

Số:/BCKT-MNDB

Đàm Hà, ngày 25 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2025 - 2026
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026 - 2027

Căn cứ hướng dẫn số 2353/SGDDĐT-GDNN TXMN ngày 05/9/2025 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-MNDB ngày 23/10/2025 của trường Mầm non Đại Bình Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị. Trường Mầm non Đại Bình báo cáo kết quả đã đạt được trong năm học 2025- 2026 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2026 -2027 cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2025-2026

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Trường Mầm non Đại Bình được thành lập trên cơ sở sáp nhập từ trường Mầm non Tân Lập và Đại Bình theo Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Đàm Hà, chính thức hoạt động từ ngày 15/10/2025. Đó là mốc đánh dấu một bước chuyển mình quan trọng trong việc sắp xếp mạng lưới trường lớp tại địa phương.

Sau sáp nhập nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND xã Đàm Hà, Phòng Văn hóa - Xã hội.

Nhiều năm liền, trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, tập thể lao động Xuất sắc, được ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, đơn vị dẫn đầu khối thi đua cấp học; được Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen. Đây là nguồn động viên, cổ vũ lớn để đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tiếp tục nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác phát triển và xây dựng Đảng được quan tâm: một số đảng viên trẻ, năng động, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ có tổng số 43 người, đều đạt chuẩn về trình độ đào tạo trở lên. Trong đó cán bộ quản lý: 06/06 = 100% có trình độ Đại học; Giáo viên: 32/34 = 94,1% có trình độ Đại học, 2/34 = 5,9% có trình độ Cao đẳng (hiện nay có 01 giáo viên đang học năm cuối lớp Đại học); nhân viên: 02/03= 66,7% trình độ Đại học, 01/03 = 33,3% trình độ trung cấp (nhân viên y tế). Cán bộ, giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, mến trẻ; nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác và không ngừng học hỏi để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

Chính sách, chế độ cho giáo viên từng bước được ổn định, tạo điều kiện để giáo viên yên tâm công tác, gắn bó với nghề.

Nhà trường luôn được phụ huynh quan tâm, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường về công tác chăm sóc, nuôi dạy trẻ, phối hợp tổ chức cho trẻ được tham quan, trải nghiệm.

Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư mua sắm, sửa chữa, bổ sung một số hạng mục tương đối ổn định, cơ bản đáp ứng được công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Đảm bảo đủ 01 phòng/01 lớp học. Trong năm học 2025- 2026 nhà trường chú trọng đầu tư, cải thiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhằm phục vụ tốt công tác chăm sóc – giáo dục trẻ, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng kiểm định và giữ vững tiêu chí trường Chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. Khó khăn

Là năm học đầu tiên thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nên sau khi sáp nhập đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, phụ huynh học sinh còn có nhiều ngỡ ngàng khi hòa nhập với đồng nghiệp giữa 2 trường.

Trường có 1 điểm chính và 8 điểm trường, trong đó điểm lẻ tại khu Làng Ruộng chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ảnh hưởng đến công tác quản lý cơ sở vật chất của nhà trường.

Một số trang thiết bị tối thiểu cho các lớp học còn thiếu; đồ dùng, đồ chơi ngoài trời ở các điểm trường đã xuống cấp, cần được sửa chữa hoặc thay thế. Trường còn thiếu một lớp học, hiện đang sử dụng phòng thể chất làm phòng học tạm thời.

Một số thiết bị đồ chơi công nghệ như máy tính, màn hình cảm ứng... đã hư hỏng và không còn trong thời hạn bảo hành nên không thể sửa chữa, ảnh hưởng đến hoạt động dạy học.

Tình trạng trẻ trong độ tuổi có hộ khẩu tại địa phương nhưng theo cha mẹ đi làm ăn xa và học tại nơi khác khá phổ biến, dẫn đến khó khăn trong việc huy động đủ số lượng trẻ để đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra nhất là độ tuổi mẫu giáo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. Công tác tham mưu và xây dựng văn bản chỉ đạo của địa phương

Trong năm học 2025–2026, với vai trò là đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại địa phương, trường Mầm non Đại Bình đã chủ động tham mưu với UBND xã Đàm Hà, phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa- Xã hội trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch nhằm triển khai hiệu quả nhiệm vụ năm học, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

Cụ thể, nhà trường đã:

- Chủ động đề xuất với địa phương trong việc đầu tư, cải tạo cảnh quan môi trường, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng học liệu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Phối hợp với các ban, ngành đoàn thể địa phương như ban hành kế hoạch chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

- Kịp thời báo cáo, đề xuất với chính quyền địa phương và cấp trên về nhu cầu đưa học sinh từ điểm trường đã xuống cấp, không đảm bảo an toàn về giao thông cũng như môi trường (điểm trường Phúc Tiến) lên học tại phòng học chức năng ở trường chính để thuận tiện chăm sóc giáo dục trẻ, đề xuất xã mua sắm một số cơ sở vật chất cho bếp ăn, nhà trường chủ động tiết kiệm nguồn chi của đơn vị để đầu tư cơ sở vật chất như bếp ăn, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tại trường.

2. Kết quả thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

Nhà trường đã tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành và địa phương phát động. Các hoạt động được cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường, tạo khí thế thi đua sôi nổi, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”: Nhà trường tổ chức triển khai nghiêm túc cuộc vận động đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn. Nội dung học tập gắn với thực hiện nhiệm vụ cụ thể của từng cá nhân, nhất là việc rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, tận tâm với nghề, yêu thương và tôn trọng trẻ. Nhiều giáo viên có việc làm cụ thể, thiết thực như tự làm đồ dùng dạy học, hỗ trợ đồng nghiệp, tích cực đổi mới phương pháp giáo dục.

- Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với mô hình “Trường học hạnh phúc”: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung của phong trào theo hướng bền vững và thiết thực. Cảnh quan trường lớp được cải tạo theo kế hoạch của cấp trên về **“Chiến dịch làm mới không gian sân trường”** xanh, sạch, đẹp, an toàn, các khu vui chơi, góc trải nghiệm được đầu tư và đổi mới. Trẻ được tham gia các hoạt động phát triển toàn diện, có cơ hội thể hiện cảm xúc, phát triển năng lực, tạo sự gắn bó, tin yêu đối với môi trường học tập. Tập thể cán bộ, giáo viên nhà trường tích cực thực hiện bộ tiêu chí “Trường học hạnh phúc” theo 3 nhóm: Thầy cô hạnh phúc – Học sinh hạnh phúc – Phụ huynh hạnh phúc.

- Cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”: Được triển khai gắn liền với phong trào thi đua dạy tốt – học tốt, phong trào “Cô giáo như mẹ hiền”, cuộc vận động đã trở thành động lực để đội ngũ giáo viên nhà trường không ngừng đổi mới phương pháp, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Năm học qua, nhiều giáo viên tham gia tích cực vào các hội thi, chuyên đề do nhà trường và cấp trên tổ chức, có sản phẩm sáng tạo trong làm đồ dùng dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”: Nhà trường luôn khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, sử dụng linh hoạt các phương tiện, đồ dùng, học liệu để phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ. Đã có nhiều sáng kiến, giải pháp được áp dụng hiệu quả, giúp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Các phong trào, hoạt động xã hội khác: Nhà trường tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện như: ủng hộ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao do địa phương và ngành phát động. Qua đó, giáo dục cho trẻ và đội ngũ giáo viên tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái và trách nhiệm với cộng đồng.

Kết quả:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký và thực hiện tốt các nội dung các cuộc vận động, phong trào thi đua.

- 100 % cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, trên 20 % đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

3. Quy mô phát triển giáo dục mầm non

a/ Công tác phát triển số lượng, phổ cập:

*** Công tác điều tra, cập nhật số liệu phổ cập giáo dục mầm non**

- Nhà trường đã thực hiện tốt công tác điều tra, cập nhật số liệu trẻ từ 0 đến 5 tuổi trên địa bàn xã Đại Bình, đảm bảo đầy đủ và chính xác. Kết quả điều tra là cơ sở để xây dựng kế hoạch huy động trẻ ra lớp, phục vụ công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Nhà trường đã phối hợp với trường Tiểu học và Trung học cơ sở trong xã để cập nhật và hoàn thiện số liệu phổ cập giáo dục; đồng thời bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ phổ cập đúng tiến độ và đúng quy định. Được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi năm 2025.

- Bên cạnh đó, trường tích cực phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương như Hội Phụ nữ, Chi bộ thôn, Ban công tác mặt trận... để tuyên truyền, vận động cha mẹ đưa trẻ đến trường, đặc biệt là trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo.

- Tổng số trẻ 5 tuổi có khẩu trên địa bàn xã: 123 trẻ, số trẻ huy động 123/123 trẻ ra lớp, số trẻ hoàn thành chương trình GDMN 123/123

- Công tác tuyển sinh, duy trì sĩ số học sinh:

*Tuyển sinh đủ số lớp theo kế hoạch 17/17 lớp = 100% KH, trong đó nhóm trẻ : 5 nhóm; Mẫu giáo: 12 lớp.

Cụ thể:

+ Nhóm trẻ 18–24 tháng: 01 nhóm

+ Nhóm trẻ 24–36 tháng: 04 nhóm

+ Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi đúng độ tuổi: 01 lớp;

+ Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi đúng độ tuổi: 01 lớp

+ Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi đúng độ tuổi: 02 lớp

- + Lớp mẫu giáo ghép 3, 4 tuổi: 02 lớp
- + Lớp mẫu giáo ghép 3, 4, 5 tuổi: 06 lớp

*** Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp**

- + Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ: $103/97 = 106,2\%$ (Theo KHPT); $103/236 = 43,6\%$ (Theo DSĐT) tăng 2,55% so với cùng kỳ năm học trước
- + Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi: $302/322 = 93,8\%$ (Theo KHPT); $317/322 = 98,4\%$ (theo DSĐT tính cả trẻ ra lớp đi nơi khác học) tăng 3,9% so với cùng kỳ năm học trước.
- + Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi: $123/123 = 100\%$

*** Biện pháp phát triển số lượng**

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã triển khai một số biện pháp cụ thể nhằm phát triển số lượng trẻ đến trường, gồm:

- Rà soát, điều tra số liệu trẻ theo từng thôn, từng độ tuổi, có sự phối hợp với các ban ngành liên quan tại địa phương.
- Giao chỉ tiêu cụ thể cho giáo viên phụ trách các nhóm, lớp theo độ tuổi để trực tiếp đi vận động, tuyên truyền đến từng hộ gia đình.
- Tăng cường tuyên truyền về lợi ích khi cho trẻ đến lớp được hưởng chế độ uống sữa theo Nghị Quyết 86/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết 93/2025/NQ-HĐND thông qua các kênh như họp phụ huynh, nhóm Zalo, trang Fanpage của nhà trường, lồng ghép trong các buổi họp của thôn.
- Đảm bảo chất lượng chăm sóc – giáo dục tại nhà trường, tạo môi trường thân thiện, gần gũi, an toàn giúp trẻ hứng thú đến trường.
- Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non, quan tâm đến từng cá nhân trẻ, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, yêu trường lớp.

Kết quả:

Tổng số học sinh đầu năm: 386 cháu

Tổng số học sinh cuối năm: 405 cháu, tăng 19 cháu so với đầu năm học.

*** Tồn tại và nguyên nhân**

Tồn tại: Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo tuy tăng so với năm học trước nhưng chưa đạt 100% kế hoạch giao do trẻ có khẩu trong xã ra lớp đi học nơi khác.

Nguyên nhân:

- Một số trẻ có hộ khẩu tại các thôn trong xã nhưng thực tế sống cùng bố mẹ ở nơi khác, nên đi học ở trường khác trong và ngoài xã.
- Số lượng trẻ học ngoài địa bàn chiếm tỷ lệ cao, có khoảng 40 trẻ trong độ tuổi mẫu giáo đi học tại trường khác.

4. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ

4.1. Công tác chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non, đặc biệt chú trọng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ:

- Tổ chức ăn bán trú: Thực hiện chủ trương vận động 100% trẻ ăn bán trú tại trường, ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể để vận động phụ huynh cho trẻ ăn nghỉ tại trường. Tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt 100% số trẻ đến lớp.

- Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ bán trú: Mua sắm bổ sung phản ngủ, chiếu, gối, đồ dùng nhà bếp và thiết bị phục vụ nuôi dưỡng. Cải tạo và duy trì bếp ăn theo quy trình bếp một chiều hợp vệ sinh.

- Quản lý công tác nuôi ăn: Ký hợp đồng với các đơn vị cung cấp thực phẩm sạch, có nguồn gốc rõ ràng. Giao Phó Hiệu trưởng trực tiếp phụ trách nuôi ăn, xây dựng thực đơn 1 tuần không lặp lại, đảm bảo cân đối dinh dưỡng và phù hợp lứa tuổi. Thực hiện đúng quy định về lưu mẫu thức ăn hàng ngày. Mức thu ăn: 23.000 đồng/ngày/trẻ, chưa bao gồm chi phí chất đốt và phụ phí.

- Tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh: Nhà trường đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò của việc ăn nghỉ tại trường, mời phụ huynh đến giám sát thực phẩm đầu vào và tổ chức giờ ăn của trẻ để tạo sự tin tưởng. Nhờ đó, trẻ đến lớp yên tâm, thích nghi tốt, ăn ngoan, ngủ ngoan.

Tồn tại:

- Mức thu nhập của người dân địa phương còn thấp dẫn đến mức đóng góp bữa ăn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu dinh dưỡng.

- Tỷ lệ trẻ ăn chuyên cần chưa cao tại một số lớp (như nhóm 18–24 tháng, nhóm trẻ 24-36 tháng).

4.2. Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ

Theo dõi và kiểm tra sức khỏe định kỳ:

- 100% trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng.

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm.

- Trẻ được thực hành vệ sinh cá nhân hàng ngày: rửa tay bằng vòi nước sạch, sử dụng ca, cốc, khăn, bát thìa cá nhân đúng ký hiệu.

Phòng chống dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh: Triển khai các kế hoạch phòng chống dịch bệnh: tay-chân-miệng, sốt xuất huyết, thủy đậu, cúm mùa...

Thường xuyên kiểm tra, bổ sung tủ thuốc và cơ sở thuốc thiết yếu cho tủ thuốc của nhà trường. Duy trì vệ sinh lớp học và môi trường ngoài trời sạch sẽ, giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh cá nhân và môi trường.

Công tác y tế trường học:

Phân công nhân viên y tế xây dựng kế hoạch công tác y tế, phòng chống tai nạn thương tích và ngộ độc thực phẩm và thường xuyên kiểm tra giám sát việc đảm bảo VSATTP

Thực hiện các can thiệp dinh dưỡng kịp thời đối với trẻ SDD.

Tổ chức tuyên truyền tiêm chủng đầy đủ các loại vắc-xin phòng bệnh cho trẻ, nhất là bệnh sởi.

Kết quả theo dõi phát triển thể chất của trẻ:

Chỉ số theo dõi	Số lượng học sinh	Tỷ lệ	So với kế hoạch
Cân nặng:			
Trẻ phát triển bình thường	400/405	98,8%	Vượt 3,8%
SDD thể nhẹ cân	2/405	0,5%	Giảm 1,5%
Thừa cân	3/405	0,7%	
Chiều cao:			
Trẻ phát triển bình thường	400/405	98,8%	Vượt 3,8%
Suy dinh dưỡng thể thấp còi	5/405	1,2%	Giảm 1,8%

- Phối hợp với phụ huynh: 100% giáo viên thực hiện tốt công tác phối hợp chăm sóc trẻ cùng phụ huynh. Tăng cường tuyên truyền vệ sinh cá nhân, môi trường, nâng cao nhận thức về dinh dưỡng và phòng bệnh.

Tồn tại: Một số giáo viên thực hiện vệ sinh đồ dùng đồ chơi còn lơ là. Môi trường trong và ngoài lớp học đôi khi chưa đảm bảo sạch sẽ nhất là các giá đồ chơi, cần duy trì tốt hơn sự giám sát và nhắc nhở thường xuyên.

4.3. Chất lượng giáo dục

*** Triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non:**

- Ban giám hiệu nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục năm học ngay sau khi có quyết định sáp nhập trường, triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”, gắn với mục tiêu xây dựng “Trường học hạnh phúc”. Chương trình được tổ chức linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tiễn, đặc điểm văn hóa địa phương, phát huy hiệu quả các phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến.

- 100% giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp từng độ tuổi, tích hợp các nội dung phát triển toàn diện: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – kỹ năng xã hội, thẩm mỹ. Trẻ được rèn luyện các phẩm chất cơ bản như: khỏe mạnh, tự lập, lễ phép, tự tin, văn minh.

- Công tác quản lý giáo dục có nhiều đổi mới, phát huy tính sáng tạo, dân chủ, hạn chế tình trạng bảo thủ, áp đặt trong chỉ đạo. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và tổ chức thực hiện chương trình.

*** Tổ chức các hoạt động giáo dục**

- Tổ chức thành công các hoạt động trải nghiệm tiêu biểu, tạo cơ hội phát triển kỹ năng toàn diện cho trẻ như:

- Tổ chức hội thi tạo môi trường (Tổ chức tháng 11/2025)
- Hội diễn Văn nghệ chào mừng 20/11 (Tổ chức tháng 11/2025)
- Tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham gia trải nghiệm tập làm chủ bộ đội tại trạm Ra Đa 28 (Tổ chức tháng 11/2025).
- Tổ chức thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường (Tổ chức tháng 12/2025)
- Tổ chức ngày hội “Bé vui hội xuân” (Tổ chức tháng 01/2026).
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm “Bé tập làm đầu bếp” (Tổ chức tháng 02/2026)
- Tổ chức cho trẻ trải nghiệm lễ hội Đình Tràng Y (Tổ chức tháng 3/2026)

- Hội thi “Bé với an toàn giao thông” (Tổ chức tháng 4/2026)
- Tổ chức cho học sinh 5 tuổi tham quan trải nghiệm Cột cờ núi Hứa (Tổ chức tháng 4/2026)
- Tổ chức thi Hội thi sáng tạo giáo dục chuyên đổi số và khoa học công nghệ (Tổ chức tháng 4/2026)
- Tổ chức cho học sinh 5 tuổi tham quan trải nghiệm trường Tiểu học (Tổ chức tháng 5/2026)

Các hoạt động giáo dục được thiết kế hấp dẫn, lồng ghép giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phát triển ngôn ngữ và thẩm mỹ. Phụ huynh tích cực đồng hành và phối hợp chặt chẽ với nhà trường.

*** Kết quả thực hiện chuyên đề và chương trình trọng tâm**

- 100% nhóm/lớp triển khai thực hiện hiệu quả Chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm”. Lựa chọn được các lớp và cá nhân tiêu biểu trong việc thực hiện chuyên đề, có sự nhiệt huyết tham gia các hội thi như: Lớp 5-6 tuổi trung tâm, lớp 5-6 tuổi Nhân Cao, lớp MG Thái Lập, MG Hà Lai, MG Đông Hà, Lớp MG Làng Ruộng.

- Chủ động thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường MN hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm”, lồng ghép với các phong trào, cuộc vận động khác. Nhà trường khai thác hiệu quả tài liệu số, kho học liệu dùng chung phục vụ tổ chức chương trình.

*** Kết quả chất lượng giáo dục**

- 100% trẻ độ tuổi nhà trẻ được đánh giá theo giai đoạn và trẻ MG đánh giá theo chủ đề.

- 100% trẻ được đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định:

- Kết quả về các lĩnh vực:

* Đối với Nhà trẻ:

Lĩnh vực phát triển	2025 – 2026 (103 trẻ)	So với kế hoạch
Thể chất	100/103 = 97,1%	Vượt 7,1%
Nhận thức	100/103 = 97,1%	Vượt 7,1%
Ngôn ngữ	97/103 = 94,2%	Vượt 4,2%
Tình cảm, kỹ năng xã hội & thẩm mỹ	103/103 = 100%	Vượt 10%

***Đối với Mẫu giáo:**

Lĩnh vực phát triển	2025 – 2026 (302 trẻ)	So sánh với kế hoạch
Thể chất	297/302 = 98,3%	Vượt 3,3%
Nhận thức	289/302 = 95,7%	Vượt 0,7%
Ngôn ngữ	288/302 = 95,4%	Vượt 0,4%
Tình cảm và kỹ năng xã hội	296/302 = 98%	Vượt 3%
Thẩm mỹ	291/302 = 96,4%	Vượt 1,4%

Các kết quả nổi bật:

- + Tỷ lệ chuyên cần cả trường: 93,7 % (vượt 0,5% so với KH)
- + Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi: 95,7 % (vượt 0,7% so với KH)

* Phong trào các hội thi

Trong năm học 2025–2026, nhà trường đã tích cực triển khai các phong trào thi đua, hội thi chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ và phát triển năng lực đội ngũ. Kết quả cụ thể như sau:

100% giáo viên tham gia đầy đủ các đợt thao giảng chào mừng các ngày lễ lớn như 20/11, 22/12 và 8/3 thể hiện tinh thần trách nhiệm và lòng yêu nghề.

- Tổ chức thành công hội thi “Tạo môi trường giáo dục” (Tổ chức tháng 11/2025). Các lớp học đều được xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, phát huy tính tích cực và sáng tạo của trẻ.

- Tổ chức thành công Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (tháng 12/2025): Nhà trường có 32/34 giáo viên dự thi, đạt tỷ lệ $32/32 = 100\%$ đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường, khẳng định chất lượng đội ngũ và hiệu quả bồi dưỡng chuyên môn.

- Tổ chức thành công Hội thi “Bé mầm non với an toàn giao thông” cấp trường (tháng 4/2024). Hội thi thu hút đông đảo giáo viên, phụ huynh, học sinh tham gia nhiều học sinh có vai diễn tốt, cuộc thi đã lan tỏa thành công tuyên truyền tới phụ huynh, cộng đồng chấp hành tốt quy định ATGT khi tham gia giao thông.

- Tổ chức thành công Hội thi sáng tạo giáo dục chuyển đổi số và khoa học công nghệ (Tổ chức tháng 4/2026). Hội thi tạo cơ hội để giáo viên giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm, phát huy tính sáng tạo trong xây dựng và sử dụng học liệu số, nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

* Triển khai các hoạt động giáo dục khác

- Giáo dục an toàn giao thông : Triển khai đầy đủ theo chỉ đạo ngành, tích hợp nội dung ATGT vào kế hoạch giáo dục các lớp mẫu giáo 3–5 tuổi. Trang trí góc học tập theo chủ đề ATGT, tăng cường tuyên truyền tới phụ huynh và trẻ về luật giao thông, văn hóa khi tham gia giao thông.

- Giáo dục bảo vệ môi trường: Tổ chức lồng ghép hiệu quả các hoạt động giáo dục môi trường trong các hoạt động học – chơi của trẻ. Xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp – an toàn, sắp xếp lớp học sinh động, hấp dẫn theo chủ đề, chủ điểm.

- Công tác đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích: Thực hiện nghiêm túc Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT về trường học an toàn. Lồng ghép giáo dục kỹ năng tự bảo vệ, phòng chống tai nạn, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ vào các hoạt động. trong năm học không xảy ra vụ việc mất an toàn trong năm học.

- Công tác kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia: Trong năm học nhà trường tiếp tục duy trì kết quả trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, tiếp tục thu thập minh chứng vào cuối năm học để làm minh chứng công nhận lại trường chuẩn vào giai đoạn sau.

- Góc “Thư viện của bé”: Nhà trường chỉ đạo sưu tầm tài liệu từ nhiều nguồn xã hội hóa. 100% lớp có góc thư viện; giáo viên tổ chức đọc truyện, đọc thơ, hò vè cho trẻ tại các giờ hoạt động góc, giờ chiều, tại góc trải nghiệm sân trường.

- Công tác phối hợp cộng đồng: Phối hợp cùng Hội Phụ nữ tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS không kỳ thị với trẻ đặc biệt. Làm tốt công tác xã hội hóa, huy động phụ huynh và cộng đồng tham gia vào các hoạt động xây dựng môi trường và chăm sóc, giáo dục trẻ cho trẻ

* Tồn tại:

- Một số giáo viên còn hạn chế trong đầu tư chuyên môn, chưa chủ động học hỏi đổi mới phương pháp.

- Chất lượng hồ sơ và tổ chức hoạt động còn chưa đồng đều, nhất là xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ứng dụng phương pháp giáo dục Steam.

- Một số trẻ còn nhút nhát, kỹ năng ngôn ngữ chưa lưu loát.

5. Công tác xây dựng đội ngũ

Trong năm học 2025–2026, nhà trường tiếp tục quan tâm xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên (CBQL, GV) nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ:

- CBQL, GV chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong làm việc chuyên nghiệp, giữ gìn đạo đức nhà giáo, đạo đức công vụ và thực hiện đúng quy tắc ứng xử trong trường học theo quy định.

- 100% CBQL, GV (40/40 đ/c) hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch. Nhà trường tạo điều kiện để CBQL, GV tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn do cấp trên và nhà trường tổ chức.

- Giáo viên được bố trí đúng vị trí việc làm và đạt tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp

- Tổng số giáo viên: 34 đồng chí

+ Đạt chuẩn: 2/34 đ/c = 5,9%

+ Trên chuẩn: 32/34 = 94,1%

+ Giáo viên giỏi cấp tỉnh: có 3/34 đ/c trong đó có 3/3 cô thi =100% đạt GV giỏi cấp tỉnh và được bảo lưu kết quả từ năm học 2023-2024 đến nay.

+ Giáo viên giỏi trường: tham gia thi có 32/34 = 94,1%; trong đó có 32/32 cô thi đạt =100%

- CBQL, GV, người lao động được hưởng đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

- 100% CBQL, GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo các văn bản hướng dẫn hiện hành:

+ Hiệu trưởng: 1/1 đ/c đạt mức Tốt (100%)

+ Phó hiệu trưởng: 5/5 đ/c đạt mức Tốt (100%)

- Giáo viên mầm non:

+ Tốt: $16/34 = 47\%$

+ Khá: $18/34 = 53\%$

+ Đạt yêu cầu và chưa đạt: 0 đ/c

- Kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, GV, nhân viên cuối năm học:

Tổng số: 43/43 đ/c

Cán bộ quản lý:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: $1/6 = 17\%$

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $5/6 = 83\%$

+ Không có cá nhân nào không hoàn thành nhiệm vụ: 0

Giáo viên, nhân viên:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: $8/37 = 21,6\%$

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $29/34 = 78,4\%$;

+ Không có cá nhân nào không hoàn thành nhiệm vụ: 0

Trong năm học nhà trường tổ chức dự giờ 4 đợt giáo viên: dự giờ đầu năm 10/2025, dự chào mừng 20/11, dự chào mừng 22/12, dự chào mừng 8/3. Tổng số tiết dự 43 tiết được đánh giá xếp loại như sau:

Tiết dạy xếp loại giỏi: $20/43 = 46,5\%$

Tiết dạy xếp loại khá: $23/43 = 53,5\%$

Tiết dạy xếp loại trung bình: 0

- Đội ngũ ổn định, yên tâm công tác, có ý thức trách nhiệm cao, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn. 100% các nhóm lớp được bố trí đủ giáo viên theo quy định, đảm bảo chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Công tác phát triển Đảng viên: Trong năm học chưa kết nạp được Đảng viên mới do có 01 giáo viên vướng mắc lý lịch và 01 giáo viên có nguyện vọng chuyển nơi ở.

Tồn tại, hạn chế:

- Một số giáo viên còn hạn chế về kỹ năng sư phạm, chưa linh hoạt trong đổi mới phương pháp, chưa thực sự lấy trẻ làm trung tâm.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn chậm.

- Khả năng tự học, tự bồi dưỡng chưa cao, còn phụ thuộc vào các lớp tập huấn.

- Kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống sư phạm và quản lý cảm xúc trong công việc còn hạn chế.

- Đội ngũ giáo viên giỏi, giáo viên nòng cốt còn ít, chưa phát huy rõ vai trò đầu tàu chuyên môn.

- Áp lực công việc lớn, dễ dẫn đến mệt mỏi, ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

6. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất thiết bị dạy học trong trường mầm

non, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Trong năm học 2025–2026, nhà trường tiếp tục chú trọng đầu tư, cải thiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhằm phục vụ tốt công tác chăm sóc – giáo dục trẻ, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng kiểm định và giữ vững tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Hiện tại, trường Mầm non Đại Bình có 17 phòng học kiên cố, nền lát gạch men, diện tích đạt chuẩn theo quy định của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Khuôn viên nhà trường thoáng mát, xanh – sạch – đẹp, có đầy đủ tường bao, hệ thống vệ sinh tự hoại khép kín và nước sạch sinh hoạt đảm bảo phục vụ tốt cho trẻ.

- Trong năm học, nhà trường đã:

- Tích cực tuyên truyền, vận động phụ huynh tham gia đóng góp kinh phí để bổ sung cơ sở vật chất phục vụ cho công tác bán trú, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể địa phương như Trạm Y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, Hội Phụ nữ tuyên truyền, vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường và tham gia ăn bán trú.

- Được cấp trên quan tâm hỗ trợ sửa chữa sân chơi, sơn sửa phòng học, tường bao tại điểm Nhâm Cao với kinh phí trên 1 tỷ đồng, bổ sung kinh phí mua sắm thiết bị, đồ dùng phục vụ lớp 3-4 tuổi, đồ dùng phục vụ bán trú tại điểm Nhâm Cao với tổng kinh phí: trên 200 triệu, mua sắm trang thiết bị PCCC: hơn 70 triệu triệu đồng

- Chủ động tiết kiệm nguồn chi ngân sách sửa chữa bàn chưa ăn, khu sơ chế, tạo góc trải nghiệm cho trẻ vui chơi và học tập, với tổng kinh phí khoảng hơn 300 triệu đồng

Kết quả nổi bật:

- Tháng 5 năm 2026, trường nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch.

Tồn tại, hạn chế:

Công tác huy động các nguồn lực xã hội hóa còn gặp khó khăn. Do đời sống kinh tế người dân còn hạn chế, việc đóng góp, ủng hộ nhà trường chưa cao. Hoạt động đầu tư cơ sở vật chất vẫn chủ yếu phụ thuộc vào nguồn ngân sách nhà nước.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong trường học

Trong năm học, nhà trường đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, cụ thể:

- Tăng cường sử dụng giáo án điện tử, phần mềm hỗ trợ dạy học và quản lý như: phần mềm dinh dưỡng, phần mềm PEMIS, SMAS, tính khẩu phần ăn, phổ

cập, kế toán, quản lý viên chức, đánh giá chuyên đổi số, thiết kế bài dạy, kiểm định chất lượng giáo dục... góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý và giảng dạy.

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đội ngũ giáo viên nòng cốt, cán bộ quản lý tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do ngành tổ chức về ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý.

- Nhà trường triển khai hiệu quả việc thu, chi các khoản tài chính theo hình thức không dùng tiền mặt, đảm bảo công khai, minh bạch thông qua tài khoản ngân hàng của nhà trường.

- Website của nhà trường hoạt động thường xuyên, liên tục được cập nhật thông tin, đăng tải bài viết, hình ảnh về hoạt động giáo dục.

- Có 50% giáo viên sử dụng thành thạo giáo án điện tử, tiêu biểu như các cô: Hương, Trà, Quỳnh, Đăng, Hằng, Trang, Cúc, Thương, Hạnh, Tô Hương... góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng tính trực quan, sinh động cho hoạt động học của trẻ.

Tồn tại:

- Một số giáo viên còn hạn chế trong việc tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

- Việc xây dựng và sử dụng giáo án điện tử chưa đồng đều giữa các lớp, nhiều giáo viên vẫn còn lúng túng khi thực hiện.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chuyển đổi số như máy tính, máy chiếu, đường truyền Internet... chưa thật sự đầy đủ và ổn định, ảnh hưởng đến hiệu quả ứng dụng.

- Chưa có nhiều sáng kiến, giải pháp ứng dụng CNTT mang tính sáng tạo, hiệu quả cao trong giảng dạy và quản lý.

8. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị cho thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo

Trong năm học 2025–2026, công tác phổ cập giáo dục mầm non tiếp tục được trường Mầm non Đại Bình quan tâm, duy trì và nâng cao chất lượng. Nhà trường đã chủ động triển khai đầy đủ các chỉ tiêu và biện pháp theo kế hoạch, đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Huy động đạt 100% trẻ 5 tuổi ra lớp; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, đảm bảo đúng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng chuẩn bị vào lớp 1. Thực hiện xây dựng kế hoạch điều tra phổ cập trẻ 3-4 tuổi theo lộ trình của cấp trên

- Chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ 5 tuổi tiếp tục được nâng cao, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi giảm so với năm học trước. Trẻ được tham gia đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ và kỹ năng sống.

Đảm bảo đội ngũ giáo viên cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt tỷ lệ theo quy định, 100% giáo viên đứng lớp đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

Phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo phổ cập cấp xã và các trường học trong địa bàn trong công tác phổ cập giáo dục – xóa mù chữ.

Tổ chức tuyên truyền và triển khai đầy đủ các chính sách hỗ trợ trẻ em mầm non: Các chế độ, chính sách như hỗ trợ ăn trưa, học phí, miễn giảm học phí... được triển khai kịp thời, đúng đối tượng và đúng quy định, theo các nghị quyết của Trung ương (Nghị định số 277/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 Nghị định Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại điểm a khoản 3 Điều 12) của tỉnh Quảng Ninh (Nghị quyết 86/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chính sách hỗ trợ uống sữa tại trường cho trẻ em Mầm non, học sinh Tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025 – 2030; Nghị quyết 93/NQ-HĐND ngày 16/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh)

Chuẩn bị điều kiện cho phổ cập mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi: Trường đã tiến hành rà soát điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, huy động trẻ 3–4 tuổi ra lớp đầy đủ và từng bước xây dựng kế hoạch đáp ứng các tiêu chí phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo trong thời gian tới.

Huy động trẻ khuyết tật đến trường: trong năm nhà trường không có trẻ khuyết tật.

9. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Trong năm học 2025–2026, công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế tại trường Mầm non Đại Bình tiếp tục được quan tâm và triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và từng bước tiệm cận với các tiêu chuẩn giáo dục hiện đại.

- Tăng cường xã hội hóa giáo dục: Nhà trường đã chủ động tuyên truyền, vận động phụ huynh và các tổ chức xã hội tham gia đóng góp, hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục và cải thiện cơ sở vật chất. Nhờ đó, một số hạng mục như đồ dùng dạy học, thiết bị lớp học, đồ chơi ngoài trời... đã được bổ sung, đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc – giáo dục trẻ.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và quản lý: Giáo viên tích cực tham gia hội thi ứng dụng CNTT trong thiết kế bài giảng, sách truyện điện tử phục vụ trẻ mầm non. Nhà trường cũng từng bước xây dựng hệ thống quản lý hồ sơ, đánh giá trẻ theo hướng số hóa, sử dụng phần mềm hỗ trợ kết nối thông tin giữa nhà trường và phụ huynh. Các tiết dạy ứng dụng CNTT được triển khai thường xuyên, giúp trẻ hứng thú và tiếp cận phương pháp học tập hiện đại.

- Đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ: Giáo viên được tham gia các lớp tập huấn về ứng dụng CNTT, kỹ năng tổ chức môi trường học tập, phương pháp giáo dục tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Tổ chức hoạt động giao lưu văn hóa – giáo dục: Nhà trường đã tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu văn nghệ, hội thi, ngày hội trải nghiệm cho

trẻ, kết hợp lồng ghép giới thiệu các nền văn hóa, phong tục tập quán qua các ngày lễ hội, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin và mở rộng hiểu biết về thế giới xung quanh: Bé vui Hội xuân, Trải nghiệm thăm Cột cờ núi Hứa, Thăm trường Tiểu học, Hội diễn văn nghệ tại trường, diễn văn nghệ tại Quảng trường 28/1

*** Hạn chế:**

- Hoạt động hợp tác, hội nhập quốc tế mới chỉ dừng lại ở mức giao lưu chia sẻ kinh nghiệm trong xã, chưa có điều kiện tiếp cận trực tiếp với các tổ chức giáo dục quốc tế.

- Việc huy động nguồn lực xã hội hóa vẫn gặp khó khăn do điều kiện kinh tế của địa phương còn hạn chế.

10. Công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Công tác truyền thông giáo dục mầm non trong năm học 2025–2026 tiếp tục được trường Mầm non Đại Bình xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, góp phần nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non trong sự nghiệp phát triển giáo dục toàn diện cho trẻ. Với sự chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong triển khai, nhà trường đã đạt được những kết quả nổi bật như sau:

Kết quả đạt được:

- 100% nhóm lớp có bảng tuyên truyền nội dung chăm sóc – giáo dục trẻ, góc tuyên truyền được thiết kế khoa học, dễ tiếp cận, phù hợp với chủ đề từng tháng, từng độ tuổi, góp phần lan tỏa thông tin hiệu quả đến cha mẹ học sinh và cộng đồng.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng kỹ năng truyền thông và đã chủ động ứng dụng công nghệ số trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ. Các kênh như Zalo nhóm lớp, Facebook trường, website, bảng tin lớp, bảng điện tử ngoài cổng trường được khai thác linh hoạt, phong phú, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh tiếp cận thông tin.

- Nội dung tuyên truyền phong phú, sát thực tiễn: Từ việc phổ biến các văn bản pháp luật mới như Luật Giáo dục 2019, Luật nhà giáo, Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết 29-NQ/TW, Nghị quyết 57, Nghị quyết 71 đến tuyên truyền kỹ năng nuôi dạy con theo khoa học, chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng – thừa cân, phòng chống dịch bệnh, và chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội: Công tác truyền thông được lồng ghép hiệu quả trong các buổi họp phụ huynh, các dịp lễ hội, sự kiện lớn của nhà trường (Khai giảng, Trung thu, 20/11, Tết, 8/3...), tạo được sự đồng thuận cao từ gia đình, cộng đồng và chính quyền địa phương.

- Chủ động trong công tác tuyên truyền về trẻ khuyết tật: Dù hiện tại trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập, nhưng nhà trường vẫn thực hiện nghiêm túc việc điều tra, thống kê trẻ trong độ tuổi có khuyết tật, lập hồ sơ, theo dõi và phối hợp với gia đình để chuẩn bị điều kiện đón trẻ ra lớp khi cần thiết. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền về Luật Người khuyết tật, đảm bảo quyền bình đẳng trong giáo dục cho mọi trẻ em.

- Truyền thông nội bộ hiệu quả, công khai, dân chủ: Các quy chế trong

nhà trường như Quy chế Dân chủ, Quy chế Công khai, Quy chế Chi tiêu nội bộ được thực hiện công khai, minh bạch. Mọi thông tin được phổ biến đầy đủ tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên qua các buổi họp hội đồng, góp phần củng cố sự đồng thuận, đoàn kết và trách nhiệm trong nội bộ nhà trường.

- Tăng cường tuyên truyền bằng hình ảnh và bài viết: Nhà trường đã tích cực thu thập, đăng tải hình ảnh, bài viết, video về các hoạt động giáo dục, biểu dương kịp thời những cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp, lan tỏa những mô hình hay, cách làm sáng tạo trong công tác nuôi dạy trẻ trên trang Facebook của nhà trường, công thông tin nhà trường và các nhóm Zalo của các lớp.

Ưu điểm:

- Nhận thức của cha mẹ học sinh về vai trò của giáo dục mầm non được nâng lên rõ rệt, thể hiện qua việc phối hợp tốt với giáo viên, tích cực hỗ trợ các hoạt động học tập, rèn luyện và chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

- Công tác tuyên truyền góp phần thu hút trẻ ra lớp chuyên cần, tăng cường sự tin tưởng, đồng hành của phụ huynh với nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên nâng cao năng lực truyền thông, chủ động giới thiệu chất lượng giáo dục và điều kiện học tập, góp phần nâng cao uy tín, hình ảnh của nhà trường trong cộng đồng.

Hạn chế:

Một số nhóm lớp chưa thực sự đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền, còn đơn điệu, chưa thường xuyên; hiệu quả truyền thông chưa cao, chưa tạo được sự thu hút mạnh mẽ với phụ huynh trong mọi thời điểm.

11. Công tác cải cách hành chính

Trong năm học, công tác cải cách hành chính của nhà trường tiếp tục được triển khai đồng bộ, nghiêm túc và hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý, chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ, đồng thời tạo dựng niềm tin, sự hài lòng trong phụ huynh và cộng đồng.

- Nhà trường đã chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch cải cách hành chính sát với tình hình thực tiễn và chỉ đạo của xã, Sở Giáo dục và Đào tạo. Các nội dung trọng tâm như công khai minh bạch thông tin, tinh giản thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng phục vụ... được chú trọng thực hiện:

- Công khai, minh bạch, rõ ràng trong quản lý: Các kế hoạch hoạt động hàng tuần, hàng tháng; chế độ tài chính, chế độ chính sách đối với cán bộ giáo viên, hồ sơ hành chính... đều được cập nhật công khai đầy đủ, chính xác. Quy chế dân chủ trong đơn vị được thực hiện nghiêm túc, phát huy vai trò giám sát, góp ý xây dựng từ tập thể.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin: 100% tổ, nhóm chuyên môn và bộ phận hành chính của nhà trường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, giảng dạy, lưu trữ hồ sơ và trao đổi thông tin. Việc sử dụng hòm thư công vụ, phần mềm quản lý giáo dục, quản lý văn bản, khai thác thông tin qua hệ thống mạng giáo dục được thực hiện thường xuyên, hiệu quả, giảm thiểu giấy tờ và thời gian xử lý công việc.

- Cải thiện môi trường tiếp dân, tiếp phụ huynh: Nhà trường bố trí khu vực đón tiếp gọn gàng, lịch sự, đảm bảo điều kiện làm việc và tiếp nhận thông tin phản ánh, góp ý từ phụ huynh và người dân. Hộp thư góp ý và số điện thoại đường dây nóng được công bố công khai, tạo điều kiện để tiếp nhận và xử lý thông tin nhanh chóng, kịp thời.

- Chỉ đạo linh hoạt, sát sao, quản lý hiệu quả: Việc xây dựng kế hoạch giáo dục, phân công nhiệm vụ, thực hiện các chế độ báo cáo, kiểm tra, đánh giá đều được tổ chức khoa học, bám sát thực tiễn, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên. Nhà trường đã chú trọng đổi mới hình thức quản lý theo hướng linh hoạt, hiện đại, lấy kết quả làm thước đo đánh giá hiệu quả công việc.

- Phối hợp tốt với chính quyền và các đoàn thể: Công tác phối hợp với UBND xã, các ban ngành, đoàn thể trong hoạt động truyền thông, vận động trẻ ra lớp, công tác tuyển sinh, chăm lo chế độ dinh dưỡng bán trú được triển khai chặt chẽ, thống nhất, mang lại hiệu quả thiết thực.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ: Việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, quản lý hồ sơ, sử dụng tài sản công, công tác tài chính được giám sát chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định, phòng ngừa sai phạm, góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương

Kết quả nổi bật đạt được

- Hoạt động quản lý - điều hành của nhà trường đi vào nề nếp, rõ ràng, minh bạch.

- Nhận thức và kỹ năng thực hiện cải cách hành chính trong đội ngũ được nâng lên rõ rệt.

- Tạo dựng được môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp; tăng cường sự hài lòng và phối hợp của phụ huynh, cộng đồng.

- Chất lượng giáo dục, chăm sóc trẻ tiếp tục được khẳng định và nâng cao toàn diện.

12. Công tác kiểm tra nội bộ

Trong năm học trường kiểm tra được 5 cuộc, công tác kiểm tra nội bộ nhà trường được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, bám sát kế hoạch năm học và nhiệm vụ chuyên môn. Qua đó đã góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự rèn luyện, học hỏi và đổi mới trong giảng dạy, chăm sóc trẻ của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong các đối tượng kiểm tra không có cá nhân nào vi phạm quy chế chuyên môn.

Tổng số cán bộ quản lý được kiểm tra: 6/6 đ/c

Tổng số giáo viên được kiểm tra: 34/34 đ/c đạt tỷ lệ 100%

Tổng số nhân viên được kiểm tra: 3/3 đ/c = 100%

Kết quả xếp loại: Tốt: 19; Khá: 24; ĐYC: 0

- Các nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra toàn diện: 22 giáo viên (Tốt 8, khá 14, đạt yêu cầu 0).

+ Kiểm tra chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm”: 3

giáo viên (Tốt 1, khá 2, đạt yêu cầu 0).

+ Kiểm tra lớp học hạnh phúc: 3 giáo viên (Tốt 2, khá 1, đạt yêu cầu 0).

+ Kiểm tra Chủ đề “Xây dựng trường MN hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”: 3 giáo viên (Tốt 1, khá 2, đạt yêu cầu 0).

+ Kiểm tra bảo quản và sử dụng đồ dùng: 3 giáo viên (Tốt 1, khá 2, đạt yêu cầu 0).

Đánh giá sau kiểm tra:

Ưu điểm:

- Đội ngũ giáo viên thực hiện tốt các quy chế chuyên môn, chấp hành nghiêm túc kế hoạch giảng dạy và quy định của ngành.

- Giáo viên có tinh thần trách nhiệm, thái độ tích cực trong công việc; nhiều đồng chí thể hiện sự sáng tạo, linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.

Hạn chế:

- Một số giáo viên trẻ còn hạn chế về kinh nghiệm chuyên môn, kỹ năng tổ chức hoạt động chưa đồng đều.

- Một số ít giáo viên chưa thật sự chủ động, còn thiếu tinh thần học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp

Bài học kinh nghiệm rút ra:

Cần tiếp tục phát huy vai trò của công tác kiểm tra nội bộ như một công cụ hữu hiệu để điều chỉnh, hỗ trợ và nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn.

Tăng cường dự giờ, kiểm tra đột xuất để kịp thời phát hiện, uốn nắn những điểm chưa phù hợp, đồng thời phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn – nghiệp vụ thường xuyên cho giáo viên, đặc biệt là giáo viên mới ra trường.

Tổ chức các đợt làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ giảng dạy, khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp, ứng dụng hiệu quả các hình thức giáo dục phù hợp với từng độ tuổi.

Kết luận:

Công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường trong năm học được tổ chức bài bản, nghiêm túc, phát huy hiệu quả vai trò giám sát, điều chỉnh và nâng cao chất lượng chuyên môn, góp phần xây dựng đội ngũ vững vàng về chuyên môn, đoàn kết, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

13. Công tác thi đua khen thưởng

Trong năm học vừa qua, công tác thi đua tại nhà trường luôn được xác định là động lực quan trọng thúc đẩy mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ và xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, vững mạnh.

- 100% CB, GV, NV tích cực hưởng ứng và tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động do ngành, địa phương và nhà trường phát động, gắn với việc thực hiện hiệu quả chủ đề năm học và các chủ trương lớn của tỉnh, huyện và ngành giáo dục.

- Ban Giám hiệu nhà trường đã tổ chức quán triệt và chỉ đạo nghiêm túc việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Các phong trào thi đua và nội dung các cuộc vận động được lồng ghép thành hoạt động thường xuyên, tự giác trong toàn đơn vị, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của đội ngũ.

- Nhà trường triển khai thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, giúp cán bộ quản lý và giáo viên nhận diện đúng năng lực chuyên môn, từ đó có hướng phấn đấu, bồi dưỡng phù hợp. Trong năm, không có CB, GV, NV nào vi phạm quy chế chuyên môn hay đạo đức nhà giáo.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức, lối sống và trách nhiệm nghề nghiệp được đẩy mạnh qua các buổi họp Chi bộ, họp Hội đồng, sinh hoạt chuyên môn định kỳ. Qua đó, CB, GV, NV luôn nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình, giữ vững đạo đức nghề nghiệp, tận tụy với nghề, yêu thương và tôn trọng trẻ.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên trong trường đã tích cực thi đua học tập, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua các kênh như Zalo, Facebook lớp học. Đồng thời tích cực tham gia cải tạo môi trường giáo dục, tận dụng nguyên vật liệu sẵn có, cây xanh, rau sạch để tạo môi trường “xanh – sạch – đẹp – an toàn” theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

- Giáo viên chú trọng rèn luyện hành vi, thói quen văn minh cho trẻ trong giao tiếp, kết hợp lồng ghép tổ chức các trò chơi dân gian tại góc trải nghiệm vào chương trình chăm sóc – giáo dục, góp phần phát triển toàn diện cho trẻ về thể chất, trí tuệ và tinh thần.

- 100% CB, GV, NV chấp hành tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, không có trường hợp vi phạm. Tập thể sư phạm luôn thể hiện sự đoàn kết, trách nhiệm, sáng tạo và tận tụy trong công việc.

- Nhà trường có nhiều sáng kiến và giải pháp thiết thực đăng ký để làm căn cứ xét thi đua, nâng cao chất lượng các mặt hoạt động trong năm học.

Kết quả thi đua cuối năm: nhà trường đề nghị cấp trên xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng gồm có:

Danh hiệu thi đua cá nhân:

- Lao động tiên tiến: 43/43 đồng chí (100%)
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 12/43 đồng chí (27,9%)
- Bằng khen của UBND tỉnh: 4 đồng chí
- Giấy khen của UBND xã: 11 đồng chí (25,6%)
- Sở GD và ĐT tặng Giấy khen: 02 đ/c

Danh hiệu thi đua tập thể:

- Tập thể nhà trường: *Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, đề nghị UBND tỉnh bằng bằng khen.*

Kết luận: Công tác thi đua năm học đã thực sự lan tỏa sâu rộng, tạo động lực thúc đẩy tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề, sự đoàn kết và sáng tạo của tập thể sư phạm. Đây là nền tảng vững chắc để nhà trường tiếp tục giữ vững và phát huy thành tích, hướng tới nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong những năm học tiếp theo.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm học 2025–2026 khép lại với năm học đầu tiên thực hiện nhiệm vụ chính quyền địa phương 2 cấp có nhiều dấu ấn tích cực đối với trường Mầm non Đại Bình. Với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, sự đồng thuận từ phụ huynh và cộng đồng, cùng tinh thần đoàn kết – sáng tạo – trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà trường đã đạt được nhiều kết quả nổi bật:

Ưu điểm:

- Huy động đạt 17/17 lớp đạt 100% KH với số trẻ vào học nhà trẻ là 103/97 cháu đạt tỉ lệ 106,2%. Số lượng trẻ vào học mẫu giáo tại trường 302/322 cháu đạt tỉ lệ 93,8% (tỷ lệ huy động trẻ ra lớp tính cả đi học nơi khác đạt $317/322 = 98,4\%$). Tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt tỉ lệ 100%

- Chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ tiếp tục được nâng cao: Tỷ lệ chuyên cần toàn trường đạt 93,7%, riêng trẻ 5 tuổi đạt 95,7%; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN; tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm; trẻ phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội, thẩm mỹ. Các hoạt động giáo dục được tổ chức linh hoạt, phát huy tính chủ động, sáng tạo của trẻ.

- Các phong trào thi đua và chuyên đề giáo dục được triển khai hiệu quả: Trường là đơn vị tiêu biểu trong phong trào "Xây dựng trường học hạnh phúc", thực hiện tốt chuyên đề "Lấy trẻ làm trung tâm", các hội thi chuyên môn, ứng dụng CNTT, trải nghiệm thực tế cho trẻ được tổ chức sôi nổi, chất lượng.

- Đội ngũ nhà giáo ổn định, tâm huyết, tích cực đổi mới: 100% giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó nhiều đồng chí đạt giáo viên giỏi cấp huyện, tỉnh; tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đạt 94,1%.

- Công tác phổ cập GDMN 5 tuổi duy trì vững chắc, dữ liệu cập nhật đầy đủ, đúng quy định; đồng thời bước đầu chuẩn bị các điều kiện cho phổ cập trẻ dưới 5 tuổi.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được đầu tư, nâng cấp; trường duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Công tác cải cách hành chính, ứng dụng CNTT, truyền thông giáo dục được triển khai đồng bộ, góp phần xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, công khai, minh bạch và gắn kết hiệu quả giữa nhà trường – phụ huynh – cộng đồng.*

Hạn chế, nguyên nhân:

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, trong năm học 2025–2026, công tác chăm sóc, giáo dục trẻ và hoạt động của nhà trường vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần nhìn nhận nghiêm túc:

- Tỷ lệ huy động trẻ Mẫu giáo ra lớp học tại trường chưa đạt kế hoạch

- Kỹ năng sư phạm và đổi mới phương pháp giảng dạy của một số giáo viên trẻ còn hạn chế, chưa đáp ứng tốt yêu cầu trong việc triển khai chương trình theo hướng “lấy trẻ làm trung tâm” và ứng dụng giáo dục STEAM.

- Trang thiết bị CNTT chưa đầy đủ, ảnh hưởng đến chất lượng dạy học và ứng dụng công nghệ trong giảng dạy. Chủ yếu giáo viên tự đầu tư máy tính cá nhân.

- Hoạt động tuyên truyền, truyền thông giáo dục ở một vài nhóm lớp còn hình thức, nội dung chưa phong phú, tần suất chưa đều đặn, hiệu quả chưa cao.

- Công tác xã hội hóa giáo dục còn hạn chế: Việc huy động nguồn lực từ phụ huynh và cộng đồng còn gặp khó khăn do điều kiện kinh tế địa phương chưa thực sự thuận lợi.

Nguyên nhân chính:

- Một phần do đặc thù địa phương có địa bàn rộng, dân cư không tập trung, nhận thức của một bộ phận phụ huynh về giáo dục mầm non còn hạn chế.

- Nguồn đầu tư cho giáo dục mầm non còn phụ thuộc nhiều vào ngân sách nhà nước, chưa có cơ chế khuyến khích mạnh mẽ xã hội hóa.

- Đội ngũ giáo viên trẻ tuy năng động nhưng kinh nghiệm còn thiếu, cần thời gian bồi dưỡng để thích nghi với yêu cầu đổi mới giáo dục.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025–2026, trường Mầm non Đại Bình xin đề xuất, kiến nghị với các cấp lãnh đạo và cơ quan chức năng một số nội dung sau:

1. Đối với các cấp chính quyền địa phương

Ưu tiên sửa chữa, nâng cấp, xây thêm phòng học tại trường chính, điểm trường Nhâm Cao để dồn ghép các lớp đơn lẻ tập trung về học.

Hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất định kỳ, nhất là hệ thống đồ chơi ngoài trời và công trình vệ sinh.

Mua sắm bổ sung một số thiết bị đồ dùng đồ chơi cho các lớp.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo sát sao, hỗ trợ chuyên môn cho nhà trường trong việc triển khai hiệu quả các chuyên đề trọng tâm, thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới.

Tổ chức nhiều hơn các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên về phương pháp giáo dục hiện đại, đặc biệt là giáo dục STEAM, ứng dụng CNTT và chăm sóc trẻ khuyết tật.

Tiếp tục chỉ đạo các giải pháp đồng bộ để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-4 tuổi theo lộ trình.

3. Đối với phụ huynh và cộng đồng:

Tích cực phối hợp cùng nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao nhận thức và đồng hành cùng nhà trường xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc cho trẻ.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NĂM HỌC 2026- 2027

Căn cứ vào sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, Phòng Văn Hóa- Xã hội xã Đàm Hà và thực tế của địa phương trường mầm non Đại Bình đề

ra phương hướng năm học mới như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Căn cứ vào chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng Văn hóa - Xã hội xã Đầm Hà, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025–2026 và tình hình thực tế của nhà trường, Trường Mầm non Đại Bình xác định các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2026–2027 như sau:

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực trẻ; lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và từng nhóm, lớp.

2. Thực hiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới theo danh sách được sở Giáo dục lựa chọn làm thí điểm.

3. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-4 tuổi.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện tuyển sinh, quản lý trẻ, quản lý chuyên môn, truyền thông nội bộ và kết nối với phụ huynh, sử dụng có hiệu quả trang website.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý: Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về thực hiện các chuyên đề, tập huấn kỹ năng ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến như STEAM, giáo dục hòa nhập, chăm sóc trẻ khuyết tật.

6. Thực hiện hiệu quả các chuyên đề, phong trào thi đua: Đẩy mạnh phong trào “Xây dựng trường học hạnh phúc”, “Mỗi cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường học tập thân thiện – tích cực – nhân văn cho trẻ.

7. Tăng cường công tác cải cách hành chính, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, đảm bảo công khai, minh bạch về tài chính, tổ chức, hoạt động; nâng cao tinh thần phục vụ và sự hài lòng của phụ huynh, cộng đồng.

8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội, nâng cao nhận thức cộng đồng về giáo dục mầm non; huy động trẻ ra lớp để đạt chỉ tiêu kế hoạch và tỉ lệ chuyên cần, đặc biệt ở lứa tuổi nhà trẻ và trẻ 3 tuổi, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt.

9. Tham mưu hiệu quả với chính quyền địa phương, tranh thủ nguồn lực hỗ trợ đầu tư xây dựng, tu bổ cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học theo quy định về trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng, đề xuất giải pháp đôn đốc trường.

10. Quan tâm thực hiện chế độ chính sách cho học sinh, giáo viên theo đúng quy định hiện hành.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn

- Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng và điều hành kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non mới đảm bảo khoa học, phù hợp thực tế.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động giảng dạy và chăm sóc trẻ; kịp thời tư vấn, hỗ trợ giáo viên trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới.

- Phát huy vai trò tổ chuyên môn, khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm, tổ

chức sinh hoạt chuyên đề theo hướng đổi mới, thiết thực.

2. Đổi mới phương pháp giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Áp dụng hiệu quả quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” trong mọi hoạt động giáo dục.

- Khuyến khích giáo viên tổ chức hoạt động trải nghiệm, học qua chơi, tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Hướng dẫn giáo viên vận dụng linh hoạt phương pháp giáo dục STEAM và các mô hình tiên tiến phù hợp với đặc điểm lứa tuổi.

3. Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên vững chuyên môn – giỏi kỹ năng

- Bố trí, sắp xếp giáo viên phù hợp năng lực; ưu tiên giáo viên có năng lực vững cho lớp mẫu giáo 5 tuổi.

- Tổ chức tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng thường xuyên, chú trọng kỹ năng sư phạm, kỹ năng số, phương pháp chăm sóc – giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ có khó khăn.

4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Tham mưu kịp thời với UBND xã để bổ sung, sửa chữa các hạng mục cơ sở vật chất thiết yếu cho các phòng chức năng, duy trì các tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa để mua sắm đồ dùng, thiết bị phục vụ dạy học, hoạt động ngoài trời, tăng cường tính hấp dẫn và hiệu quả giáo dục.

- Bảo dưỡng định kỳ hệ thống phòng cháy chữa cháy, công trình vệ sinh, nhà bếp, đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn cho trẻ.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm theo dõi phát triển trẻ, báo cáo trực tuyến... trong quản lý và giảng dạy.

- Khuyến khích giáo viên khai thác tài liệu số, thiết kế bài giảng điện tử, sử dụng phần mềm hỗ trợ tương tác với trẻ và phụ huynh.

- Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên, nhân viên về tuyển sinh trực tuyến.

6. Thực hiện tốt công tác truyền thông – phối hợp với phụ huynh và cộng đồng

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền (bảng tin lớp, mạng xã hội, họp phụ huynh, trải nghiệm cùng con...) để lan tỏa kiến thức nuôi dạy trẻ.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương tuyên truyền về chính sách giáo dục mầm non, huy động trẻ ra lớp, đặc biệt là trẻ nhà trẻ và trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức các hoạt động gắn kết giữa phụ huynh – nhà trường như: ngày hội gia đình, hội thảo nuôi dạy con, trải nghiệm cùng con...

7. Thực hiện nghiêm túc cải cách hành chính – công khai minh bạch

- Thực hiện công khai kế hoạch năm học, tài chính, đội ngũ, cơ sở vật chất trên bảng tin, website trường.

- Rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính rườm rà, tăng cường sử dụng văn

bản điện tử.

- Xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp, trách nhiệm, phục vụ tốt phụ huynh và cộng đồng.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2025 - 2026 của trường Mầm non Đại Bình. Kính mong quan tâm và giúp đỡ của các cấp lãnh đạo, tạo điều kiện cho nhà trường tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa các chỉ tiêu, kế hoạch và nhiệm vụ của cấp trên giao cho vào những năm học tiếp theo./.

Nơi nhận;

- Phòng VH-XH (B/c);
- UBND xã Đám Hà (B/c);
- Lưu:VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Tâm

